### LỊCH BÁO GIẢNG

#  Tuần 31 : .Từ ngày 17 /4 /2023 đến ngày 21/ 4 / 2023

 **Cách ngôn : “Đi một ngày đàng, học một sàng khôn ”**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài giảng** |
| **Hai** **17/4** | ***Sáng*** | 1 | HĐTN | SHDC: Hát ca ngợi cảnh đẹp quê hương |
| 2 | TOÁN | Bài 35: Các ngày trong tuần (T1) |
| 3 | TV | Bài 1: Tia nắng đi đâu? T1) |
| 4 | TV | Bài 1: Tia nắng đi đâu? (T2) |
| ***Chiều*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Ba****18/4** | ***Sáng*** | 1 | TV | Bài 2: Trong giấc mơ buổi sáng (t1) |
| 2 | TV | Bài 2: Trong giấc mơ buổi sáng (t2) |
| 3 | LTV | Luyện đọc, viết |
| 4 | HĐTN | Bài 20 : Em bảo vệ cảnh quang thiên nhiên |
| ***Chiều*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Tư** **19/4** | ***Sáng*** | 1 | TOÁN | Bài 35: Các ngày trong tuần (T2) |
| 2 | TV | Bài 3 : Ngày mới bắt đầu (t1) |
| 3 | TV | Bài 3 : Ngày mới bắt đầu (t2) |
| 4 | TV | Bài 3 : Ngày mới bắt đầu (t3) |
| ***Chiều*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Năm** **20/4** | ***Sáng*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| ***Chiều*** | 1 | TV | Bài 3 : Ngày mới bắt đầu (t4) |
| 2 | TV | Bài 4: Hỏi mẹ (T1) |
| 3 | HĐTN | Sinh hoạt lớp |
| 4 |  |  |
| **Sáu****21/4** | ***Sáng*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 | TV | Bài 4: Hỏi mẹ (T2) |
| ***Chiều*** | 1 | TOÁN | Bài 36: Thực hành xem lịch và giờ (T1)  |
| 2 | TV | Ôn luyện tuần 31 |
| 3 | TV | Ôn luyện tuần 31 |
| 4 |  |  |

**Toán:**

**CÁC NGÀY TRONG TUẦN ( tiết 1), trang 76 + 77**

Dạy vào thứ hai ngày 17 / 4 / 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức:***

- Nhận biết được các ngày trong một tuần lễ, một tuần lễ có 7 ngày.

- Bước đầu làm quen và hiểu các khái niệm “hôm qua”, “hôm nay”, “ngày mai”.

***2. Kĩ năng:***

- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, đặc biệt là khả năng quan sát.

- Bước đầu biết chỉ ra chứng cứ và lập luận có cơ sở, có lí lẽ trước khi kết luận.

- Xác định cách thức giải quyết vấn đề.

- Thực hiện và trình bày giải pháp cho vấn đề.

***3. Năng lực:***

Góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

***4.phẩm chất :***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn,

**II. Đồ dùng dạy - học:**

GV: Các bông hoa (BT3), chiếc đồng hồ (HĐ 4).

HS: Đồ dùng học toán 1.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: ( 5’)** Hát bài : Cả tuần đều ngoan.- Các em vừa thể hiện xong bài hát gì?- Trong bài hát có những ngày nào ? - Và trong những ngày đó bé đi học như thế nào ?- GVNX**2. Khám phá: ( 10’)****1- Giới thiệu bài** (linh hoạt qua Trò chơi)**2. Khám phá:** Bài 1: - Yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để TLHC:+ Trong tuần em đi học vào những ngày nào ?+ Em được nghỉ học những ngày nào?- Gọi một số cặp đứng tại chỗ hỏi và trả lời.- Nhóm khác nghe và nhận xét.- GV giới thiệu cho HS về các ngày trong một tuần lễ.- Vào các ngày cụ thể (thứ hai, thứ ba,….) em đã làm những gì? Các hoạt động của mình có giống hoạt động của các bạn trong tranh không?- GV kết luận:+ Một tuần lễ có 7 ngày là: thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu, thứ bảy, chủ nhật.+ Thứ hai là ngày đầu tuần, chủ nhật là ngày cuối tuần.- GV giới thiệu về hôm nay, ngày mai và hôm qua.+ Lấy ngày hôm nay làm mốc.+ Ngày sau ngày hôm nay là ngày mai.+ Ngày trước là ngày hôm nay là hôm qua.- GV hỏi HS về buổi học ngày hôm nay, và gợi ý hướng dẫn HS xác định về ngày mai, hôm qua.**3. Thực hành – luyện tập: ( 15’)****Bài 1:**- Gọi HS đọc yêu cầu BT.- Quan sát tranh.- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 để mô tả trạng thái của cây đậu thần qua từng ngày.- Yêu cầu các nhóm khác nghe và nhận xét.- Cây đậu thần của bạn Rô-bôt nảy mầm vào ngày nào trong tuần?- Cây đậu thần của bạn Rô-bôt ra hoa vào ngày nào trong tuần?- GV nhận xét và tuyên dương.- GV giáo dục HS về việc trồng và chăm sóc cây.**Bài 2:**- Gọi HS đọc yêu cầu BT.- Quan sát tranh và mô tả bức tranh để thấy được sự thay đổi của cây theo từng ngày.- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 để tìm ngày còn thiếu.- Gọi đại diện nhóm trả lời.- Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, sửa sai (nếu có).- GV nhận xét, chốt đáp án đúng: Thứ ba, thứ năm.**Bài 3**:- Gọi HS đọc yêu cầu BT.- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?- Trò chơi: Tiếp sức- Cách chơi: GV chia lớp thành hai nhóm, mỗi nhóm có 4 HS. HS lần lượt nối tiếp nhau lên bảng viết đúng thứ vào những dấu hỏi chấm trên mỗi bông hoa. Trong thời gian 2 phút nhóm nào làm đúng và nhanh nhất sẽ thắng cuộc.- Phần thưởng: Nhóm thắng sẽ được nhóm thua cuộc hát tặng một bài hát.- Yêu cầu các nhóm cử đại diện lên tham gia trò chơi.- GV nhận xét, tuyên dương.**4. Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn: (5’)**- Trò chơi: Chiếc đồng hồ kì diệu- Cách chơi: Đọc các thứ trong tuần, GV cho HS quay chiếc đồng hồ cho đến khi chiếc đồng hồ dừng lại và kim chỉ vào thứ mấy HS sẽ đọc to thứ đó lên.- GV tổ chức trò chơi.- HSNX – GV kết luận.- NX chung giờ học - dặn dò về nhà ôn lại bài.- Xem bài giờ sau. | - HS hát- HS nghe và trả lời câu hỏi.- HS quan sát.- HS thảo luận nhóm đôi.- Trong tuần em đi học vào những ngày thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu.- Em được nghỉ học những ngày thứ bảy, chủ nhật.- Đại diện nhóm trả lời.- HS nhận xét.- HS nghe.- HS TLCH.- HS lắng nghe.- HS nghe.- HS nghe và trả lời- HS đọc yêu cầu BT.- Hs quan sát tranh.- HS thảo luận nhóm 2 và mô tả trạng thái của cây đậu thần qua từng ngày.- Các nhóm khác nghe và NX.- Cây đậu thần của bạn Rô-bôt nảy mầm vào ngày thứ hai trong tuần.- Cây đậu thần của bạn Rô-bôt ra hoa vào ngày thứ sáu trong tuần.- HS nghe.- 2 HS đọc.- HS quan sát và trả lời cá nhân- HS thảo luận nhóm 2 để tìm ngày còn thiếu.- Đại diện nhóm trả lời.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- 2 HS đọc.- Đọc tên các ngày còn thiếu trên mỗi bông hoa.- HS nghe luật chơi. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Toán:**

**CÁC NGÀY TRONG TUẦN (TIẾT 2)**

 Dạy vào thứ tư ngày 19/ 4 / 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức:***

- Nhận biết được các ngày trong một tuần lễ. Một tuần lễ có 7 ngày.

- Bước đầu làm quen và hiểu các khái niệm “ hôm nay”, “hôm qua”, “ ngày mai”.

***2.Kĩ năng:***

-Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, đặc biệt là khả năng quan sát.

-Bước đầu biết chỉ ra chứng cứ và lập luận có cơ sở, có lí lẽ trước khi kết luận.

-Xác định cách thức giải quyết vấn đề.

-Thực hiện và trình bày giải pháp cho vấn đề.

***3. Năng lực:***

 -Góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

***4.phẩm chất :***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn,

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

- GV: Các đồ dùng, vật liệu để thực hiện bài tập nhóm.

- HS: Bộ đồ dùng học toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động 1: Khởi động:** ( 5’)-GV nói: Bây giờ chúng mình sẽ đứng lên vừa đi vừa hát bài hát “Cả tuần đều ngoan”.+ Chúng mình vừa hát bài hát gì?+ Bài hát nói về những ngày nào trong tuần?-GV nhận xét.**2. Hoạt động 2: Thực hành – luyện tập( 25’)****\* Bài 1:Tìm đường về nhà.****-**GV chiếu bài lên bảng cho HS quan sát.*-*GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập.- GV dẫn dắt bài: *Bạn ốc sên bị quên đường về nhà. Chúng ta cần tìm đường về nhà cho bạn ốc sên. Con đường này rất đặc biệt. Nó phải đi qua tất cả những viên đá, nhưng mỗi viên đá* *chỉ được đi qua 1 lần.*-Gv yêu cầu HS thảo luận nhóm 5 và tìm đáp án đúng theo yêu cầu bài tập.-GV mời đại diện nhóm lên trình bày trước lớp.-Gv nhận xét và chốt ý, tuyên dương nhóm làm nhanh và chính xác.**\* Bài 2: Xem thời khóa biểu của bạn Rô-bốt rồi trả lời.****-**GV chiếu bài lên bảng cho HS quan sát.*-*GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập.-GV cho HS đọc nối tiếp cột nội dung các ngày. - Gv mời HS đọc yêu cầu *a/ Ro-bốt học những mộn học gì trong ngày thứ ba?*-GV mời HS trả lời cá nhân.-GV nhận xét.- Gv mời HS đọc yêu cầu *b/.Rô bốt học Tiếng việt vào những ngày nào trong tuần?**-*GV hướng dẫn HS cách quan sát Thời Khóa biểu để tìm những ngày Rô bốt có học môn Tiếng việt.*-*GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và trình bày vào phiếu nhóm bằng cách đánh dấu vào các ngày Rô bốt có học môn Tiếng việt theo bảng sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứ hai | Thứ ba | Thứ tư | Thứ năm | Thứ sáu |
|  |  |  |  |  |

-GV mời đại diện nhóm lên trình bày trước lớp.-Gv nhận xét và chốt ý, tuyên dương nhóm làm nhanh và chính xác.**\* Bài 3: Rô bốt đi du lịch. Hành trình đi du lịch của rô bốt qua các địa điểm 1-2-3-4-5-6-7****-**GV chiếu bảng đồ lên bảng cho HS quan sát.**-**Gv đặt câu hỏi gợi ý:*+Bức tranh mô tả gì?**+Em thấy những gì trên bức tranh?* -GV giải thích cụ thể: “”*Từ thứ hai, bạn Rô bốt bắt dầu chuyến du lịch xuyên Việt trong 1 tuần qua 7 địa điểm. Địa điểm đầu tiên mà bạn Rô* *bốt chọn trong chuyến đi là Cao Bằng*.””-Gv lưu ý HS xác định ngày trong tuần tương ứng với số hiệu các địa điểm.1(thứ hai) – 2 (thứ ba) – 3 (thứ tư) – 4 (thứ năm) – 5 (thứ sáu) – 6 (thứ bảy) – 7 (chủ nhật)-Gv gọi HS đọc các câu hỏi :*a/.Thứ ba, Rô bốt ở đâu?**b/.Thứ mấy Rô bốt ở Đà Nẵng?**c/. Rô bốt kết thúc hành trình vào ngày nào trong tuần?**-*Gv yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 tìm câu trả lời tương ứng.-GV mời Đại diện các nhóm lên trình bày.-GV nhận xét và chốt ý, tuyên dương nhóm nhanh và đúng.**3. Hoạt động 3: Củng cố - dặn dò:(5’)****-**Gv mời HS nhắc lại nội dung bài học- GV nhận xét chung giờ học và HS chuẩn bị bài mới | - HS lắng nghe-HS trả lời “Cả tuần đều ngoan”-HS trả lời: thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu, thứ bảy, chủ nhật.- HS lắng nghe-HS quan sát-HS đọc to.- HS lắng nghe-HS thảo luận nhóm 5-Đại diện nhóm lên trình bày.- HS lắng nghe-HS quan sát-HS đọc to.-Hs đọc nối tiếp.-HS đọc to.-HS trả lời cá nhân.*+lắp ghép hình, máy tính, bay.*- HS lắng nghe-HS đọc to.-HS quan sát TKB-HS thảo luận nhóm và tìm các ngày Rô bốt có học môn Tiếng việt.-Đại diện nhóm lên trình bày.*Thứ hai, thứ tư, thứ sáu*- HS lắng nghe-HS quan sát- HS lắng nghe-HS trả lờiHS lắng nghe-HS đọc to-HS thảo luận nhóm-HS lên trình bày*a/.Hà Nội* *b/. Thứ năm**c/.Chủ nhật*-HS nêu.- HS lắng nghe |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Toán:**

**CÁC NGÀY TRONG TUẦN (TIẾT 2)**

**Dạy vào thứ sáu ngày 21 /4 / 2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức:***

- Nhận biết được các ngày trong một tuần lễ. Một tuần lễ có 7 ngày.

- Bước đầu làm quen và hiểu các khái niệm “ hôm nay”, “hôm qua”, “ ngày mai”.

***2.Kĩ năng:***

-Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, đặc biệt là khả năng quan sát.

-Bước đầu biết chỉ ra chứng cứ và lập luận có cơ sở, có lí lẽ trước khi kết luận.

-Xác định cách thức giải quyết vấn đề.

-Thực hiện và trình bày giải pháp cho vấn đề.

***3. Năng lực:***

 -Góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

***4.phẩm chất :***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn,

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

- GV: Các đồ dùng, vật liệu để thực hiện bài tập nhóm.

- HS: Bộ đồ dùng học toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động 1: Khởi động:** ( 5’)-GV nói: Bây giờ chúng mình sẽ đứng lên vừa đi vừa hát bài hát “Cả tuần đều ngoan”.+ Chúng mình vừa hát bài hát gì?+ Bài hát nói về những ngày nào trong tuần?-GV nhận xét.**2. Hoạt động 2: Thực hành – luyện tập( 25’)****\* Bài 1:Tìm đường về nhà.****-**GV chiếu bài lên bảng cho HS quan sát.*-*GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập.- GV dẫn dắt bài: *Bạn ốc sên bị quên đường về nhà. Chúng ta cần tìm đường về nhà cho bạn ốc sên. Con đường này rất đặc biệt. Nó phải đi qua tất cả những viên đá, nhưng mỗi viên đá* *chỉ được đi qua 1 lần.*-Gv yêu cầu HS thảo luận nhóm 5 và tìm đáp án đúng theo yêu cầu bài tập.-GV mời đại diện nhóm lên trình bày trước lớp.-Gv nhận xét và chốt ý, tuyên dương nhóm làm nhanh và chính xác.**\* Bài 2: Xem thời khóa biểu của bạn Rô-bốt rồi trả lời.****-**GV chiếu bài lên bảng cho HS quan sát.*-*GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập.-GV cho HS đọc nối tiếp cột nội dung các ngày. - Gv mời HS đọc yêu cầu *a/ Ro-bốt học những mộn học gì trong ngày thứ ba?*-GV mời HS trả lời cá nhân.-GV nhận xét.- Gv mời HS đọc yêu cầu *b/.Rô bốt học Tiếng việt vào những ngày nào trong tuần?**-*GV hướng dẫn HS cách quan sát Thời Khóa biểu để tìm những ngày Rô bốt có học môn Tiếng việt.*-*GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và trình bày vào phiếu nhóm bằng cách đánh dấu vào các ngày Rô bốt có học môn Tiếng việt theo bảng sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứ hai | Thứ ba | Thứ tư | Thứ năm | Thứ sáu |
|  |  |  |  |  |

-GV mời đại diện nhóm lên trình bày trước lớp.-Gv nhận xét và chốt ý, tuyên dương nhóm làm nhanh và chính xác.**\* Bài 3: Rô bốt đi du lịch. Hành trình đi du lịch của rô bốt qua các địa điểm 1-2-3-4-5-6-7****-**GV chiếu bảng đồ lên bảng cho HS quan sát.**-**Gv đặt câu hỏi gợi ý:*+Bức tranh mô tả gì?**+Em thấy những gì trên bức tranh?* -GV giải thích cụ thể: “”*Từ thứ hai, bạn Rô bốt bắt dầu chuyến du lịch xuyên Việt trong 1 tuần qua 7 địa điểm. Địa điểm đầu tiên mà bạn Rô* *bốt chọn trong chuyến đi là Cao Bằng*.””-Gv lưu ý HS xác định ngày trong tuần tương ứng với số hiệu các địa điểm.1(thứ hai) – 2 (thứ ba) – 3 (thứ tư) – 4 (thứ năm) – 5 (thứ sáu) – 6 (thứ bảy) – 7 (chủ nhật)-Gv gọi HS đọc các câu hỏi :*a/.Thứ ba, Rô bốt ở đâu?**b/.Thứ mấy Rô bốt ở Đà Nẵng?**c/. Rô bốt kết thúc hành trình vào ngày nào trong tuần?**-*Gv yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 tìm câu trả lời tương ứng.-GV mời Đại diện các nhóm lên trình bày.-GV nhận xét và chốt ý, tuyên dương nhóm nhanh và đúng.**3. Hoạt động 3: Củng cố - dặn dò:(5’)****-**Gv mời HS nhắc lại nội dung bài học- GV nhận xét chung giờ học và HS chuẩn bị bài mới | - HS lắng nghe-HS trả lời “Cả tuần đều ngoan”-HS trả lời: thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu, thứ bảy, chủ nhật.- HS lắng nghe-HS quan sát-HS đọc to.- HS lắng nghe-HS thảo luận nhóm 5-Đại diện nhóm lên trình bày.- HS lắng nghe-HS quan sát-HS đọc to.-Hs đọc nối tiếp.-HS đọc to.-HS trả lời cá nhân.*+lắp ghép hình, máy tính, bay.*- HS lắng nghe-HS đọc to.-HS quan sát TKB-HS thảo luận nhóm và tìm các ngày Rô bốt có học môn Tiếng việt.-Đại diện nhóm lên trình bày.*Thứ hai, thứ tư, thứ sáu*- HS lắng nghe-HS quan sát- HS lắng nghe-HS trả lờiHS lắng nghe-HS đọc to-HS thảo luận nhóm-HS lên trình bày*a/.Hà Nội* *b/. Thứ năm**c/.Chủ nhật*-HS nêu.- HS lắng nghe |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt:**

**BÀI 1:TIA NẮNG ĐI ĐÂU?**

Dạy vào thứ hai ngày 17/ 4 / 2023

**I . YÊU CẦU CẦNĐẠT:**

 **1 . Kiến thức, kĩ năng:**

- Thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau; củng cố kiến thức về vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

 - Phát triển kỹ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của bài thơ và nội dung được thể hiện trong tranh.

- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết ,suy đoán được nội dung bài học.Hiểu và trả lời đúng các câu hỏi liên quan đến nội dung bài học.

**2. Năng lực, phẩm chất** :

 - Giao tiếp –hợp tác ,giải quyết vấn đề -sáng tạo (vận dụng những điều đã học vào thực tiễn)

- Thể hiện tình yêu đối với thiên nhiên; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:**

-Tranh minh họa có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY -HỌC :**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (5’)****- GV cho hs hát bài nắng sớm**+ GV yêu cầu HS quan sát tranh, trao đổi nhóm và trả lời câu hỏi: a.Trong tranh, em thấy tia nắng ở đâu?b.Em có thích tia nắng buổi sáng không? Vì sao? + GV yêu cầu HS trình bày trước lớp.   + GV và HS thống nhất câu trả lời, sau đó GV dẫn vào bài đọc: Trong tranh, các con thấy tia nắng xuất hiện ở ngoài khung cửa số. Vậy để biết tia nắng xuất hiện ở đâu và tia nắng có điều gì thú vị chúng mình cùng tìm hiểu qua bài tập đọc: **Tia nắng ở đâu?****- HS đọc nối tiếp tên bài, GV ghi tên đề bài.****2. Khám phá:(20’)** **Đọc**- GV đọc mẫu toàn bài thơ.- GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ có vần mới khó:+ GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng chứa vần mới khó trong bài.+ GV đưa những từ ngữ này lên bảng và hướng dẫn HS đọc. GV đọc mẫu lần lượt từng vần và từ ngữ chứa vần đó, HS đọc theo đồng thanh.**\* Đọc câu:**- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp dòng thơ lần 1.- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp dòng thơ lần 2.**\* Đọc từng khổ thơ:**- GV hướng dẫn HS nhận biết các khổ thơ (khổ 1: 4 dòng thơ đầu; khổ 2: 4 dòng thơ tiếp theo; khổ 3: 4 dòng thơ tiếp theo; khổ 4: 4 dòng thơ còn lại).- GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (sực nhớ: đột ngột, bỗng nhiên nhớ ra điều gì; ngẫm nghĩ: nghĩ kĩ và lâu ) (miêu tả kết hợp với tranh trực quan).+ GV yêu cầu HS đọc khổ theo nhóm.+ Thi đọc theo nhóm+ Nhóm khác bình chọn, GV chốt tuyên dương, khen thưởng.**\* Đọc cả bài thơ:**- GV nhận xét, tuyên dương**3. Hoạt động 3: Tìm trong khổ thơ những tiếng cùng vần với nhau( 10’)**- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm 4, cùng đọc lại bài thơ và tìm trong khổ thơ đầu những tiếng cùng vần với nhau rồi viết những tiến tìm được vào vở.- GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả thảo luận.- GV nhận xét và đánh giá.- GV và HS thống nhất câu trả lời ( sáng – đang, dậy – thấy, ai – bài). |  - HS hát- HS quan sát các tranh trang 124 theo nhóm cặp đôi và hỏi nhau theo câu hỏi GV đã nêu.  + 2 - 3 HS trình bày đáp án trước lớp. Các HS khác bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.+ HS theo dõi.   + HS đọc nối tiếp tên bài.+ HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng chứa vần mới trong bài: nắng, dậy, lòng tay, sực nhớ, ngẫm nghĩ, lặng im. + HS luyện đọc theo hướng dẫn: 2 - 3 HS đánh vần, đọc trơn, sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần.+ HS chia khổ+ HS đọc nối tiếp khổ lần 1.+ HS đọc nối tiếp khổ lần 2.+ Một số HS đọc nối tiếp từng khổ, 2 lượt+ HS đọc đoạn theo nhóm. + 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn bài.. + Một vài nhóm lên thi+ HS đọc thành tiếng cả bài thơ.+ Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ.-HS thảo luận nhóm 4 và viết những tiếng tìm được vào vở.-1 – 2 HS đại diện trình bày kết quả thảo luận của nhóm.-HS lắng nghe.-HS lắng nghe. |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **4. Thực hành:(15’)**- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi: a. Buổi sáng thức dậy, bé thấy tia nắng ở đâu?b. Theo bé, buổi tối tia nắng đi đâu?c.Theo em, nhà nắng ở đâu?- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời. GV và HS thống nhất câu trả lời.**5. Vận dụng: Học thuộc lòng: (15’)**- GV trình chiếu 2 khổ thơ cuối.- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ cuối bằng cách che hoặc xóa dần một số từ ngữ, dòng thơ trong hai khổ thơ này cho đến khi che/xóa hết. (Lưu ý: để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng hai khổ thơ này. **Vẽ tranh ông mặt trời và nói về bức tranh em vẽ**- Vẽ ông mặt trời. + Cho HS nhận xét bài vẽ của nhau.- Nói về bức tranh vẽ+ Gv đưa ra một số câu hỏi gợi ý: Em vẽ ông mặt trời màu gì? Ông mặt trời em vẽ có hình gì? Em vẽ nhữn gì xung quanh ông mặt trời?+ HS chia nhóm nói về ông mặt trời ( có thể theo gợi ý hoặc không theo gợi ý): từng HS nhóm - Mời HS lên bảng nói về bức tranh của mình; các bạn khác quan sát, lắng nghe.- GV nhận xét, tuyên dương. **6.Củng cố: ( 5’)**- GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.- GV mời HS đưa ra ý kiến về bài học: Con thích điều gì ở bài học này? Điều gì con chưa thích? … GV ghi nhận ý kiến của HS- GV nhận xét, khen thưởng, động viên. | - HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi.a. Tia nắng xuất hiện ở trong lòng tay, trên bàn học.b. Theo bé buổi tối tia nắng đi ngủ.c. Theo em, tia nắng ở trên bầu trời. (Câu TL mở)- Đại diện một số nhóm trả lời. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.  -2-3 HS đọc thành tiếng hai khổ thơ cuối.-HS nhớ và học thuộc cả những từ bị che/xóa. -Mỗi HS vẽ ông mặt trời theo trí tưởng tượng của mình vào vở.-HS nhận xét bài của nhau.-Hs lên bảng trình bày; các bạn khác lắng nghe, nhận xét bài của bạn.-HS lắng nghe.-HS nêu ý kiến về bài học |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt:**

**BÀI 2:TRONG GIẤC MƠ BUỔI SÁNG**

Dạy vào thứ ba ngày 18/ 4/ 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau; củng cố kiến thức về vần; thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

- Phát triển kỹ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của bài thơ và nội dung được thể hiện trong tranh.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

 **-** Có khả năng làm việc nhóm, khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

- Thể hiện tình yêu đối với thiên nhiên; có cảm xúc trước những đổi thay của đời sống xung quanh; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:**

1. **Kiến thức ngữ văn:**

 GV nắm được đặc điểm vần, nhịp và nội dung của bài thơ *Trong giấc mơ buổi sáng;* nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài thơ ( thảo nguyên, ban mai) và cách giải thích nghĩa của các từ này.

**2. Phương tiện dạy học:**

 Tranh minh họa có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC :**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (5’)****- GV mời HS đọc thuộc lòng hai khổ thơ cuối bài tập đọc: Tia nắng ở đâu?****- GV nhận xét, tuyên dương.** + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: a. Bạn nhỏ đang làm gì?b. Em có hay ngủ mơ không? Em thường mơ thấy gì? + GV yêu cầu HS trình bày trước lớp.   + GV và HS thống nhất câu trả lời, sau đó GV dẫn vào bài đọc: Chúng mình thấy bạn nhỏ trong bài ngủ mơ thấy chú gà trống đang gọi dậy đi học vào buổi sáng. Chúng ta cũng có những giấc mơ khác nhau. Để biết bạn nhỏ còn mơ thấy gì trong giấc mơ buổi sáng chúng ta cùng đến với bài tập đọc: **Trong giấc mơ buổi sáng****- GV mời HS đọc nối tiếp tên đề bài theo tổ 1 rồi cả lớp đọc đồng thanh.** **- GV ghi tên bài lên bảng.****2. Khám phá:(20’)** **Đọc**- GV đọc mẫu toàn bài thơ.**\* Đọc dòng thơ:**- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp dòng thơ lần 1.+ GV yêu cầu HS tìm từ ngữ có tiếng chứa vần mới khó trong bài: sáng, nắng, nơi, lạ, sông, chảy tràn, dòng sữa trắng)+ GV đưa những từ ngữ này lên bảng và hướng dẫn HS đọc. GV đọc mẫu lần lượt từng vần và từ ngữ chứa vần đó, HS đọc theo đồng thanh.- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp dòng thơ lần 2.+ GV hướng dẫn HS cách ngắt, nghỉ khi đọc bài**\* Đọc từng khổ thơ:**+ GV hướng dẫn HS nhận biết các khổ thơ (khổ 1: 4 dòng thơ đầu; khổ 2: 4 dòng thơ tiếp theo; khổ 3: 4 dòng thơ tiếp theo; khổ 4: 4 dòng thơ còn lại).+ GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (thảo nguyên: vùng đất cao, bằng phẳng, rộng lớn, nhiều cỏ mọc; ban mai: buổi sáng sớm khi mặt trời đang lên). (miêu tả kết hợp với tranh trực quan).+ GV yêu cầu HS luyện đọc khổ theo nhóm.+ Thi đọc theo nhóm**\* Đọc cả bài thơ:**- GV nhận xét, tuyên dương**3. Thực hành: Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau.(5’)**- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm 4, cùng đọc lại bài thơ và tìm trong khổ thơ đầu những tiếng cùng vần với nhau rồi viết những tiến tìm được vào vở.- GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả thảo luận.- GV nhận xét và đánh giá.- GV và HS thống nhất câu trả lời ( trời – nơi, sông – hồng – trống, tai – bài, trắng – nắng). |  - HS đọc- HS lắng nghe- HS quan sát tranh trang 124 và trả lời câu hỏi GV đã nêu.+ 2 - 3 HS trình bày đáp án trước lớp. Các HS khác bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.a. Bạn nhỏ trong tranh đang ngủ mơ thấy chú gà trống gọi dậy đi học.b. Câu TL mở -HS lắng nghe-HS đọc nối tiếp và đồng thanh tên bài.-HS lắng nghe- HS đọc nối tiếp dòng thơ lần 1- HS luyện phát âm một số từ ngữ có âm vần khó- HS đọc nối tiếp dòng thơ lần 2- Mời 2 nhóm HS đọc theo khổ 2 lần    + HS luyện đọc theo nhóm+ 2 – 4 nhóm thi đọc+ HS đọc thành tiếng cả bài thơ.+ Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ.-HS thảo luận nhóm 4 và viết những tiếng tìm được vào vở.-1 – 2 HS đại diện trình bày kết quả thảo luận của nhóm.-HS lắng nghe.-HS lắng nghe. |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Trả lời câu hỏi:(10’)**- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi: a. Trong giấc mơ, bạn nhỏ thấy ông mặt trời làm gì?b. Bạn nhỏ thấy gì trên thảo nguyên?c. Bạn nhỏ nghe thấy gì trong giấc mơ?- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời. GV và HS thống nhất câu trả lời.**4. Vận dụng: Học thuộc lòng(20’)**- GV trình chiếu 2 khổ thơ cuối.- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ cuối bằng cách che hoặc xóa dần một số từ ngữ, dòng thơ trong hai khổ thơ này cho đến khi che/xóa hết. (Lưu ý: để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng hai khổ thơ này.)**Nói về một giấc mơ của em**- Gợi ý:*+ Em có hay nằm mơ không? Trong giấc mơ em tháy những điều gì? Em thích mơ thấy điều gì? Vì sao em thích mơ thấy điều đó?* + HS chia nhóm nói về điều mình thích gặp trong giấc mơ ( có thể theo gợi ý hoặc không theo gợi ý). Từng HS trong nhóm nói về điều mình thích gặp trong giấc mơ. - Mời đại diện một vài nhóm nói trước lớp, các bạn nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương.**Củng cố: (5’)**- GV cho học sinh hát bài hát: Giấc mơ buổi sáng- GV nhận xét, khen thưởng, động viên HS. |  - HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi.- Đại diện một số nhóm trả lời. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.a. Trong giấc mơ, bạn nhỏ thấy ông mặt trời mang túi đầy hoa nắng và trải hoa vàng khắp nơi.b. Bạn nhỏ hấy rất nhiều loài hoa lạ trên thảo nguyên mang tên bạn lớp mình.c. Bạn nhỏ nghe thấy trong giấc mơ lòi của chú gà trống gọi bạn nhỏ dậy học bài. -2-3 HS đọc thành tiếng hai khổ thơ cuối.-HS nhớ và học thuộc cả những từ bị che/xóa. -HS lắng nghe gợi ý-HS trình bày trong nhóm- Một vài nhóm trình bày trước lớp, các bạn còn lại nhận xét.- HS lắng nghe- HS nhắc lại nội dung đã học- HS lắng nghe.- HS nêu ý kiến về bài học |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**LuyệnTiếng Việt:**

**LUYỆN ĐỌC, VIẾT: TIA NẮNG ĐI ĐÂU ?**

 Dạy vào thứ ba ngày 18/4/2023

**I . YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 **1 . Kiến thức, kĩ năng:**

- Thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau; củng cố kiến thức về vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

 - Phát triển kỹ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của bài thơ và nội dung được thể hiện trong tranh.

- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết ,suy đoán được nội dung bài học.Hiểu và trả lời đúng các câu hỏi liên quan đến nội dung bài học.

**2. Năng lực, phẩm chất** :

 - Có khả năng giao tiếp –hợp tác ,giải quyết vấn đề -sáng tạo (vận dụng những điều đã học vào thực tiễn)

- Thể hiện tình yêu đối với thiên nhiên; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:**

Tranh minh họa có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:(5’)****Gv giới thiệu bài****2. Khám phá: (10’)** **Đọc**- GV đọc mẫu toàn bài thơ.- GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ có vần mới khó: nắng, dậy, lòng tay, sực nhớ, ngẫm nghĩ, lặng im.**\* Đọc câu:**- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp dòng thơ lần 1.- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp dòng thơ lần 2.**3. Thực hành: ( 17’)** **Đọc từng khổ thơ:**- GV hướng dẫn HS nhận biết các khổ thơ (khổ 1: 4 dòng thơ đầu; khổ 2: 4 dòng thơ tiếp theo; khổ 3: 4 dòng thơ tiếp theo; khổ 4: 4 dòng thơ còn lại).- GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (sực nhớ: đột ngột, bỗng nhiên nhớ ra điều gì; ngẫm nghĩ: nghĩ kĩ và lâu ) (miêu tả kết hợp với tranh trực quan).+ GV yêu cầu HS đọc khổ theo nhóm.+ Thi đọc theo nhóm+ Nhóm khác bình chọn, GV chốt tuyên dương, khen thưởng.**\*Củng cố, dặn dò: (3’)**- GV nhận xét, tuyên dương- Dặn dò |  - HS hát  + HS theo dõi.   + HS đọc nối tiếp tên bài.+ HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng chứa vần mới trong bài: nắng, dậy, lòng tay, sực nhớ, ngẫm nghĩ, lặng im.+ HS luyện đọc theo hướng dẫn: 2 - 3 HS đánh vần, đọc trơn, sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần.+ HS chia khổ+ HS đọc nối tiếp khổ lần 1.+ HS đọc nối tiếp khổ lần 2.+ Một số HS đọc nối tiếp từng khổ, 2 lượt+ HS đọc đoạn theo nhóm. + 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn bài.. + Một vài nhóm lên thi-HS lắng nghe.-HS lắng nghe. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt:**

**BÀI 3 NGÀY MỚI BẮT ĐẦU**

 Dạy vào thứ tư, thứ năm ngày 19 ;20 / 4 / 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 **1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB miêu tả ngắn; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

- Phát triển kỹ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

- Phát triển kỹ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Có khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

- Thể hiện tình yêu đối với cuộc sống và những chuyển động hàng ngày của nó, từ môi trường tự nhiên, thế giới loài vật đến sinh hoạt của con người ;

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

**1. Kiến thức ngữ văn:**

- GV nắm được đặc điểm của VB miêu tả (tả cảnh và các hoạt động của một số loài vật gần gũi với đời sống hàng ngày của con người) và nội dung VB *Ngày mới bắt đầu.*

*-* GV nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong VB ( tinh mơ, lục tục) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

**2. Kiến thức đời sống:**

 GV có được kiến thức thực tế về hoạt động đặc trưng vào buổi sáng của con người và một số loài vật.

**3. Phương tiện dạy học:**

 Tranh minh họa có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

 **III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động: ( 5’)****- Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà em học được từ bài học đó.****- Khởi động:**+ GV yêu cầu HS quan sát tranh, trao đổi nhóm và trả lời câu hỏi: a. Em thấy những gì trong tranh ?b. Cảnh vật và con người trong tranh như thế nào? + GV yêu cầu HS trình bày trước lớp.   + GV và HS thống nhất câu trả lời, sau đó GV dẫn vào bài đọc: a. Tranh buổi sáng, hoa cỏ đẫm sướng mọi người tập thể dục; b.Cảnh vật và con người trong tranh tươi vui, đầy sức sống,... Vậy để biết ngày mới bắt đầu từ lúc nào và có gì thú vị chúng ta cùng tìm hiểu qua bài tập đọc: **Ngày mới bắt đầu****- HS đọc nối tiếp tên bài, GV ghi tên đề bài.****2. Khám phá: ( 30’) Đọc**- GV đọc mẫu toàn bài thơ.- GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ có vần mới khó:+ GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng chứa vần mới khó trong bài.(tinh, chiếu, chuồng, kiếm,,,)+ GV đưa những từ ngữ này lên bảng và hướng dẫn HS đọc. GV đọc mẫu lần lượt từng vần và từ ngữ chứa vần đó, HS đọc theo đồng thanh.**\* Đọc câu:**- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp câu lần 1.+ GV hướng dẫn học sinh đọc câu dài.VD: Buổi sáng tinh mơ, / mặt trời nhô lên đỏ rực. Những tia nắng/ tỏa khắp nơi,/ đánh thức mọi vật. )- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp dòng thơ lần 2.**\* Đọc đoạn:**- GV chia VB thành 3 đoạn: (đoạn 1: từ đầu đến đánh thức mọi vật; đoạn 2: tiếp đến chuẩn bị đến trường; đoạn 3: đoạn còn lại).- GV mời 3 HS đọc nối tiếp đoạn và giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (tinh mơ: sáng sớm, trời còn mờ mờ; *lục tục*: tiếp theo nhau một cách tự nhiên, không phải theo luật trật tự sắp xếp từ trước). (miêu tả kết hợp với tranh trực quan).+ GV yêu cầu HS đọc đoạn theo nhóm.+ Thi đọc theo nhóm+ Nhóm khác bình chọn, GV chốt tuyên dương, khen thưởng.**\* Đọc cả bài thơ:**- GV nhận xét, tuyên dương |  - HS trả lời- HS quan sát các tranh trang 128 theo nhóm cặp đôi và hỏi nhau theo câu hỏi GV đã nêu.  + 2 - 3 HS trình bày đáp án trước lớp. Các HS khác bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.+ HS theo dõi.   + HS đọc nối tiếp tên bài.+ HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng chứa vần mới trong bài: tinh, chiếu, chuồng, kiếm,,,)+ HS luyện đọc theo hướng dẫn: 2 - 3 HS đánh vần, đọc trơn, sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần. + HS đọc nối tiếp câu lần 1.+ HS luyện đọc câu dài+ HS đọc nối tiếp câu lần 2.- HS lắng nghe+ 3 HS đọc nối tiếp đoạn.+ HS đọc đoạn theo nhóm.+ 2,3 nhóm thi đọc; các nhóm khác lắng nghe, nhận xét+ HS đọc thành tiếng cả bài thơ.+ Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ. |

 **TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Thực hành: ( 35’)Trả lời câu hỏi**- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi:a. Buổi sáng, cái gì đánh thức mọi vật?b. Sau khi thức giấc, các con vật làm gì?c. Bé làm gì sau khi thức giấc?- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời. - GV và HS thống nhất câu trả lời.**Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a và c ở mục 3**- GV nêu lại câu hỏi: a. Buổi sáng, cái gì đánh thức mọi vật?c. Bé làm gì sau khi thức giấc?- GV nhắc lại cầu trả lời đúng cho cầu hỏi a và hướng dẫn HS viết cầu trả lời vào vở:+ Trong câu: “Buổi sáng, tia nắng đánh thức mọi vật.” có chữ nào cần viết hoa ?- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu, đặt dấu chấm đúng vị trí.+ GV viết mẫu chữ hoa B ( Viết mẫu cả hai kiểu chữ hoa và chữ in hoa)  Câu c tương tự.- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS | - HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi.- Đại diện một số nhóm trả lời. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.a. Buổi sáng, tia nắng đánh thức mọi vật.b. Sau khi thức giấc, chim bay ra khỏi tổ, cất tiếng hót; ong bay đi tìm kiếm mật; gà mẹ dẫn con đi kiếm mồi; c. Sau khi thức giấc, bé chuẩn bị đến trường. - 2 HS nhắc lại câu trả lời ở câu hỏi a: Buổi sáng, tia nắng đánh thức mọi vật.- 2 HS nhắc lại câu trả lời ở câu hỏi c: Sau khi thức giấc, bé chuẩn bị đến trường.+ HS nêu: Chữ B cần viết hoa.  + HS theo dõi.+ HS thực hành viết câu vào vở:**Buổi sáng**, tia nắng đánh thức mọi vật. -HS làm tương tự |

 **TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **4. vận dụng: Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở(15’)**- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.- GV yêu cẩu đại diện một số nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất câu hoàn thiện.- GV yêu cầu HS viết cầu hoàn chỉnh vào vở.- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. **Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh( 20’)**- GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.- Yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý.- GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh.- HS và GV nhận xét. | - HS làm việc nhóm đôi cùng thảo luận chọn từ ngữ cần điền vào câu. + Đại diện một số nhóm lên trình bày: a. Những **tia nắng** buổi sáng mở đầu bằng một ngày mớib. Mấy chú chim chích chòe đang **hót** vang trên cành cây.- Cá nhân học sinh viết câu vào vở  -HS theo dõi, lắng nghe-HS làm việc nhóm-HS trình bày-HS lắng nghe |

**TIẾT 4**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Nghe viết( 15’)**- GV đọc to cả đoạn văn. ( *Nắng chiếu vào tổ chim. Chim bay ra khỏi tổ, cất tiếng hót. Nắng chiếu vào tổ ong. Ong bay đi kiếm mật. Nắng chiếu vào nhà, gọi bé thức dậy đến trường.)*- GV lưu ý HS một số quy tắc chính tả trong đoạn viết.+ Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. - Đọc và viết chính tả:+ GV đọc từng câu cho HS viết. Những câu dài cần đọc theo từng cụm từ ( *Nắng chiếu vào tổ chim./ Chim bay ra khỏi tổ,/ cất tiếng hót. Nắng chiếu vào tổ ong./ Ong bay đi kiếm mật./ Nắng chiếu vào nhà,/ gọi bé thức dậy đến trường.).*+ Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi.- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.**Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Ngày mới bắt đầu từ ngữ có tiếng chứa vần iêu, iu, uông, uôn:(5’)**- GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài.+ Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi để tìm các từ ngữ có tiếng chứa vần *iêu, iu, uông, uôn* và viết vào phiếu học tập. -GV chữa bài-Yêu cầu 2-3 HS đánh vần, đọc trơn (Mỗi HS chỉ đọc một số từ)  **Hát một bài và cùng nhau vậ động theo nhịp điệu của bài hát(5’)****- GV cho cả lớp hát và tập nhảy theo giai điệu bài: Tập thể dục buổi sáng****Củng cố:(5’)** - GV cho học sinh hát bài hát: Giấc mơ buổi sáng- GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung đã học. - - GV tóm tắt lại những nội dung chính.- GV mời HS đưa ra ý kiến về bài học: Con thích điều gì ở bài học này? Điều gì con chưa thích? … GV ghi nhận ý kiến của HS- GV nhận xét, khen thưởng, động viên HS. |  -HS lắng nghe-HS lắng nghe-HS ngồi viết đúng tư thế-HS viết bài-HS đổi vở cho nhau để ra soát lỗi.+ HS làm việc nhóm đôi để tìm các từ ngữ có tiếng chứa vần *iêu, iu, uông, uôn* – hoàn thành phiếu học tập. + 2- 3 HS đánh vần, đọc trơn.+ Lớp đọc đồng thanh+ Lớp cùng hát và nhảy theo giai điệu bài hát- HS nhắc lại nội dung đã học- HS lắng nghe.- HS nêu ý kiến về bài học |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt:**

**BÀI 4: HỎI MẸ (t1,2)**

 Dạy vào thứ năm;thứ sáu ngày 20;21/ 4 / 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 **1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau; củng cố kiến thức về vần; thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

- Phát triển kỹ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của bài thơ và nội dung được thể hiện trong tranh.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Ham thích học hỏi, khám phá thế giới xung quanh; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

- Thể hiện tình yêu đối với thiên nhiên

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:**

* 1. **Kiến thức ngữ văn:**

- GV nắm được đặc điểm vần, nhịp và nội dung của bài thơ *Hỏi mẹ;* nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài thơ ( *nhuộm, trăng rằm, Cuội*) và cách giải thích nghĩa của các từ này.

 **2. Kiến thức đời sống:**

- GV nắm được một vài đặc điểm của một số hiện tượng thiên nhiên xung quanh mà HS quan sát đượ như *gió, trăng, sao, bầu trời.*

- GV nắm được một số tri thức dân gian liên qua đến sự tích *Chú Cuội ngồi gốc cây đa.*

 **3. Phương tiện dạy học:**

- Tranh minh họa có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:(5’)****- Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà em học được từ bài học đó.****- Khởi động:**+ GV yêu cầu HS quan sát tranh, trao đổi nhóm và trả lời câu hỏi: a. Em thấy những gì trong tranh ?b. Hãy nói về một trong những điều mà em thấy? + GV yêu cầu HS trình bày trước lớp. + GV và HS thống nhất câu trả lời, sau đó GV dẫn vào bài đọc: Mẹ và bé đang nói chuyện, trời xanh, mây, mặt trăng, tàu vũ trụ,,, Để biết mẹ và bé đang nói chuyện gì mình cùng tìm hiểu qua bài tập đọc: **Hỏi mẹ** **- HS đọc nối tiếp tên bài, GV ghi tên đề bài.****2. Khám phá: ( 25’) Đọc**- GV đọc mẫu toàn bài thơ.**\* Đọc dòng thơ:**- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp dòng thơ lần 1.+ GV yêu cầu HS tìm từ ngữ có tiếng chứa vần mới khó trong bài: gió, trời xanh, trăng rằm, chăn trâu, lắm, nên, lên,,,+ GV đưa những từ ngữ này lên bảng và hướng dẫn HS đọc. GV đọc mẫu lần lượt từng vần và từ ngữ chứa vần đó, HS đọc theo đồng thanh.- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp dòng thơ lần 2.+ GV hướng dẫn HS cách ngắt, nghỉ khi đọc bài.**\* Đọc từng khổ thơ:**+ GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ (khổ 1: 4 dòng thơ đầu; khổ 2: 4 dòng thơ tiếp theo; khổ 3: 4 dòng thơ còn lại).+ GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (nhuộm: làm thay đỏi màu sắc bằng thuốc có màu; trăng rằm: trăng vào đêm 15 âm lịch hằng tháng; Cuội: nhân vật cổ tích, ngồi gốc cây đa trên cung trăng). (miêu tả kết hợp với tranh trực quan).+ GV yêu cầu HS luyện đọc khổ theo nhóm.+ Thi đọc theo nhóm- GV nhận xét, tuyên dương.**\* Đọc cả bài thơ:**- GV nhận xét, tuyên dương**3. Thực hành: Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau.(5’)**- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm 4, cùng đọc lại bài thơ và tìm trong khổ thơ đầu những tiếng cùng vần với nhau rồi viết những tiến tìm được vào vở.- GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả thảo luận.- GV nhận xét và đánh giá.- GV và HS thống nhất câu trả lời ( trời – ơi, phải – mãi, không – công, gió – to). |  - HS trả lời- HS quan sát các tranh trang 128 theo nhóm cặp đôi và hỏi nhau theo câu hỏi GV đã nêu.  + 2 - 3 HS trình bày đáp án trước lớp. Các HS khác bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.+ HS theo dõi.   + HS đọc nối tiếp tên bài.-HS lắng nghe- HS đọc nối tiếp dòng thơ lần 1- HS luyện phát âm một số từ ngữ có âm vần khó- HS đọc nối tiếp dòng thơ lần 2- Mời 2 nhóm HS đọc theo khổ 2 lần    + HS luyện đọc theo nhóm+ 2 – 4 nhóm thi đọc+ HS đọc thành tiếng cả bài thơ.+ Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ.-HS thảo luận nhóm 4 và viết những tiếng tìm được vào vở.-1 – 2 HS đại diện trình bày kết quả thảo luận của nhóm.-HS lắng nghe.-HS lắng nghe. |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **4. Vận dụng: Trả lời câu hỏi (10’)**- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi: a. Bạn nhỏ có những thắc mắc gì?b. Theo bạn nhỏ, vì sao chú phi công bay lên thăm chú Cuội?c. Em muốn biết thêm gì về thiên nhiên?- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời. GV và HS thống nhất câu trả lời.**5. Học thuộc lòng:(10’)**- GV trình chiếu toàn bài thơ.- Mời 1 HS đọc thành tiếng toàn bài, cả lớp đọc thầm.- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ cuối bằng cách che hoặc xóa dần một số từ ngữ, dòng thơ trong hai khổ thơ này cho đến khi che/xóa hết. (Lưu ý: để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng hai khổ thơ này.) **6.Quan sát tranh và nói về một hiện tượng thiên nhiên:( 10’)**- Gợi ý:*+ Em nhìn thấy những hiện tượng thiên nhiên nào trong bức tranh? Em biết gì về những hiện tượng thiên nhiên đó? Hiện tượng thiên nhiên mà em muốn nói là hiện tượng gì? Em nhìn thấy hiện tượng đó ở đâu, vào lúc/ mùa nào? Hiện tượng đó có những đặc điểm gì?* - HS nói về một hiện tượng thiên nhiên đã thấy + HS chia nhóm, trao đổi về một hiện tượng thiên nhiên.+ Đại diện một vài nhóm nói trước lớp, các bạn nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương.**\*Củng cố: (5’)**- GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung đã học. - GV tóm tắt lại những nội dung chính.- GV mời HS đưa ra ý kiến về bài học: Con thích điều gì ở bài học này? Điều gì con chưa thích? … GV ghi nhận ý kiến của HS- GV nhận xét, khen thưởng, động viên HS. |  - HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi.- Đại diện một số nhóm trả lời. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.a. Bạn nhỏ thắc mắc: vì sao có gió, vì sao bầu trời xanh, vì sao ông sao thì bé, trăng rằm thì to, vì sao Cuội phải chăn trâu mãi,…b. Theo bạn nhỏ, chú phi công bay lên thăm Cuội vì thấy Cuội buồn;c. Câu TL mở -1 HS đọc thành tiếng toàn bài thơ, các bạn khác đọc thầm.-HS nhớ và học thuộc cả những từ bị che/xóa.   -HS lắng nghe gợi ý- HS nói về hiện tượng thiên nhiên em đã thấy-HS thảo luận nhóm - Một vài nhóm trình bày trước lớp, các bạn còn lại nhận xét.- HS lắng nghe- HS nhắc lại nội dung đã học- HS lắng nghe.- HS nêu ý kiến về bài học |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt: (T11+12)**

 **Ôn luyện tuần 31**

 Dạy vào thứ sáu ngày 21/ 4/ 2023

**I. Yêu cầu cần đạt**:

- Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng.

- Luyện đọc lại một số VB và thơ đã được học trong tuần 31.

- Luyện viết các bài tập viết chưa hoàn thành trong tuần.

- Luyện viết thêm về chính tả.

**II. Các hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Hoạt động của thầy*** |  ***Hoạt động của trò*** |
| **Tiết 1** |
| **HĐ1. Khởi động: (4’)** - Hát, múa**HĐ2. Luyện tập (31’)****\*Luyện đọc (20’)**- Gọi hs đọc gsk bài: Trong giấc mơ buổi sáng; Ngày mới bắt đầu; và bài Hỏi mẹ->Theo dõi, nhận xét**\*Luyện viết (11’)**- Viết phần từ ngữ còn lại trong tuần 31- Đọc 2 khổ thơ cuối bài: “Hỏi mẹ” cho hs viết vào vở=>Chấm, nhận xét | - Hát - Đọc theo N2-Đọc nối tiếp theo dãy-Đồng thanh- 1 vài hs đọc cả bài- Lắng nghe- Viết vở TV- Nghe viết vở khổ thơ 2 và 3- Lắng nghe |
| **Tiết 2** |
| **\*Làm vở bài tập (32’)****-** HD hs làm vở bài tập TV Bài 2: Trong giấc mơ buổi sáng / trang 54, 55**=>**HS hoàn thành có thể làm bài tập tự chọn**-** HD hs làm vở bài tập TV Bài 3: Ngày mới bắt đầu /trang 55, 56**=>**HS hoàn thành có thể làm bài tập tự chọn**-** HD hs làm vở bài tập TV Bài 4: Hỏi mẹ /trang 57, 58**=>**HS hoàn thành có thể làm bài tập tự chọn=>Kiểm tra, nhận xét bài làm hs.**\* Hoạt động vận dụng: (3’)**- Nhận xét - tuyên dương.- Về nhà đọc lại bài và tiếp tục làm hoàn thành bài tập trong vở bài tập. | - Làm vở bài tập - Làm phần bài tập bắt buộc+ Tìm trong hoặc ngoài bài đọc “Trong giấc mơ buổi sáng” từ ngữ có tiếng chứa vần ât, âc (Trong bài: giấc mơ, rất nhiều; Ngoài bài: quả gấc, ngủ gật, bậc thang, đôi tất, tất niên, nhấc chân …)- Làm phần bài tập bắt buộc+ Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết lại câua) Mùa xuân, hoa đào đua nhau khoe sắc.b) Tia nắng chiếu qua ô cửa sổ.+ Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết lại câu- Ánh nắng trải xuống cánh đồng vàng óng.- Lắng nghe - Lắng nghe- Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Hoạt động trải nghiệm:**

 **CHỦ ĐỀ 8: QUÊ HƯƠNG TƯƠI ĐẸP**

**BÀI 20: EM BẢO VỆ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN**

Dạy vào thứ ba ngày 18 / 4 /2023

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức**:

Nhận biết được các việc làm để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên

**2. Kĩ năng:**

- Biết vận dụng những điều đã học vào thực tiễn

**3. Năng lực:**

Biết bảo vệ cảnh quan thiên nhiên

**4. Phảm chất**:

Có ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên nơi mình sống

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

**1.Giáo viên**: - Thiết bị phát nhạc, bài hát về thiên nhiên phù hợp với HS lớp 1: Lý cây xanh (Dân ca Nam bộ), Em yêu cây xanh (sáng tác: Hoàng VĂn Yến)

**2.Học sinh**: - Sưu tầm một số bài hát về thiên nhiên

**3. Các phương pháp và hình thức dạy học**:

- Phương pháp tổ chức trò chơi, động não, thảo luận theo cặp, thảo luận nhóm, sắm vai, thực hành, suy ngẫm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi dộng: (5’)**- GV tổ chức cho HS nghe hát tập thể bài liên quan đến thiên nhiên đã chuẩn bị**2.Khám phá – Kết nối: (25’)****Hoạt động 1: Tìm hiểu vì sao phải bảo vệ cảnh quan thiên nhiên**- GV cho HS quan sát tranh/SGK, trả lời câu hỏi:+Các bạn trong tranh đang làm gì?+Việc làm đó có lợi ích gì? **\*Bước 1: Làm việc cá nhân**- GV yêu cầu HS quan sát tranh và nêu lợi ích của việc làm hàng rào bảo vệ cây con**\*Bước 2: Làm việc theo nhóm**- GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi để giải thích tác dụng của những việc làm:+Trồng cây và chăm sóc cây xanh+Không tùy tiện bẻ cành, hái hoa+Không vứt rác bừa bãi**\*Bước 3: Làm việc chung cả lớp**- GV mời đại diện nhóm chia sẻ tác dụng của những việc làm bảo vệ cảnh quan thiên nhiên**Hoạt động 2: Kể những việc em đã làm để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên**-Gv yêu cầu HS kể những việc em đã làm để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên theo gợi ý:+Những việc em đã làm để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên+Cảm nhận của em khi làm những việc để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên- Gv nhận xét, tuyên dương**\* Củng cố - dặn dò :(5’)**-Nhận xét tiết học-Dặn dò chuẩn bị bài sau | -HS tham giaHS lắng nghe yêu cầu, quan sát tranh-HS nêu lợi ích-HS thảo luận nhóm đôi-Đại diện nhóm trình bày, cả lớp theo dõi, nhận xét.-HS lắng nghe, nêu ý kiến-HS lắng nghe-HS lắng nghe |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Hoạt động trải nghiệm:**

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 31**

Dạy vào thứ năm ngày 20 / 4/ 2023

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1.Kiến thức, kĩ năng**:

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 8 “Quê hương tươi đẹp”

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

**2. Năng lực**:

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

**3. Phảm chất**:

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.Đồ dùng dạy- học:**

- GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…

- HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:(5’)**- GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học.**2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau: (10’)****a. Sơ kết tuần học:** \* Cách thức tiến hành:- Lớp trưởng mời các tổ trưởng lên báo cáo tình hình học tập của tổ mình về tất cả các môn học trong tuần.- Lớp trưởng tiếp tục mời lớp phó học tập và lớp phó văn thể mĩ báo cáo tình hình của lớp.- Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.GV chủ nhiệm nêu nhận xét chung về ưu, khuyết điểm và đề nghị lớp trưởng điều khiển các tổ vạch ra biện pháp khắc phục những hạn chế.**b. Kế hoạch tuần tới.**- Lớp trưởng tiếp tục mời các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.- Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các tổ.**3. Sinh hoạt theo chủ đề :(5’)** - Gv tổ chức HS chơi trò chơi “Đoán tên các loại cây”- Gv đọc một vài câu đố để HS đoán tên các loại cây- Nêu công dụng của loại cây đó- Sau khi trò chơi kết thúc, GV yêu cầu HS kể về một cảnh đẹp thiên nhiên quê hương em GV dặn dò nhắc nhở HS4. **Đánh giá:(10’)** **a.Cá nhân tự đánh giá**GV HD HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:-Tốt: Thực hiện thường xuyên các yêu cầu sau:+Biết được lợi ích của việc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên+Kể được những việc làm để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên- Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên- Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ, chưa thường xuyên**b. Đánh giá theo tổ/ nhóm**- GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung :+Có biết được lợi ích và việc làm bảo vệ cảnh quan thiên nhiên hay không+Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, có trách nhiệm,… hay không.**c. Đánh giá chung của GV**GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận **\* Củng cố - dặn dò:(5’)**- Nhận xét tiết học của lớp mình.- GV dặn dò, nhắc nhở HS  | - Lớp trưởng lên điều khiển.- Các tổ trưởng lần lượt báo cáo về tổ mình. Sau khi báo cáo mời các bạn cho ý kiến.-HS theo dõi HS chia sẻ, lắng nghe, nhận xét.-HS theo dõi, lắng nghe.- HS lắng nghe.- Các tổ trưởng thảo luận trong tổ đưa ra biện pháp khắc phục và chia sẻ trước lớp. - Các tổ trưởng lần lượt nêu kế hoạch của tổ mình trong tuần tới.- HS nêu lớp nhận xét -HS tự đánh giá.-HS đánh giá lẫn nhau.-HS thực hiện. HS lắng nghe thực hiệnHS lắng nghe |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………